

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày 08/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải

Ông Phan Văn Sân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Huế - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 28/10/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn S** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 09/3/1989; Tại: TĐ, Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản CN, xã NT, huyện TĐ, Lai Châu ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Lào; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lò Văn H, sinh năm: 1958; con bà: Tòng Thị P, sinh năm: 1960. Gia đình bị cáo có 04 chị em ruột. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ: Lò Thị O, sinh năm 1988, con: 02 người con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2012/HSST, ngày 21/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện TĐ, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 BLHS xử phạt Lò Văn S 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Đến tháng 6 năm 2013 Lò Văn S đã chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. Đến ngày 28/6/2022 Lò Văn S đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/6/2022 đến ngày 04/7/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và giao cho UBND xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu theo dõi, quản lý đến nay có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Mạnh Hùng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt)

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Người làm chứng: Chị Lò Thị L, sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản CN, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 6 năm 2022, Lò Văn S đang đi bộ ngoài đường thuộc bản CN, xã NT, huyện TĐ thì gặp một người nam thanh niên S không biết tên, tuổi, địa chỉ rủ S cùng nhau đi mua Heroine để sử dụng, S đồng ý và ngồi lên xe mô tô của nam thanh niên đó chở đi. Khi đến bản NH, xã NT, huyện TĐ, nam thanh niên đó đưa cho S số tiền 300.000 đồng để mua Heroine, S cầm tiền, sau đó nhìn thấy một người nam thanh niên khác S không biết tên, tuổi, địa chỉ đang ngồi ở ngã ba cạnh đường, nên nam thanh niên đi cùng S lấy lại số tiền 300.000 đồng từ tay S rồi đưa cho nam thanh niên đó nhờ mua hộ ma túy. Người nam thanh niên đó đồng ý rồi cầm số tiền 300.000 đồng đi đâu S không biết, khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho nam thanh niên đi cùng S 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng buộc thắt nút một đầu, rồi cả hai đi về bản CN, xã NT còn người nam thanh niên bán Heroine đi đâu S không biết.

Khi nam thanh niên chở S về đến Bưu điện xã NT, huyện TĐ thì dừng xe bảo S xuống xe và đưa gói Heroine vừa mua được cho S cầm còn nam thanh niên đó đi đâu S không biết, S cầm gói Heroine đi vào khu vực mái hiên của Bưu điện xã NT rồi để gói Heroine ở trên bàn uống nước cạnh gói thuốc Lào, trong lúc lấy gói thuốc Lào để hút S đã dùng tay vào gói Heroine làm gói Heroine rơi xuống chiếc xô nhựa đựng ống điều ngay dưới bàn, ngay lúc đó có lực lượng Công an huyện TĐ vào kiểm tra, phát hiện trong xô nhựa có 01 gói nilon màu hồng buộc thắt nút một đầu, bên trong có 03 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy trắng, hỏi Lò Văn S vừa làm rơi gói gì vào trong xô nhựa, thì S khai nhận đó là gói Heroine của S vừa mua về để sử dụng vừa làm rơi. Sau đó lực lượng Công an đã giữ nguyên hiện trường, sau đó mời người làm chứng, người chứng kiến và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và mời cơ quan chức năng đến khám nghiệm hiện trường, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định vào hồi 21 giờ 30 phút cùng ngày.

Tại bản kết luận giám định số: 29/KLGD, ngày 29/6/2022 của ông Phan Văn Huỳnh - Người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự, theo Quyết định công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự trên địa bàn tỉnh Lai Châu kết luận:

Số chất bột khô màu trắng thu giữ của Lò Văn S trong mỗi gói có khối lượng là: Gói 1 có khối lượng 0,05 gam; Gói 2 có khối lượng 0,07 gam; Gói 3 có khối lượng 0,05 gam. Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn S có tổng khối lượng là 0,17 gam (*Không thấy mười bảy gam*).

Tại bản Kết luận giám định số: 674/KL-KTHS, ngày 01/7/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *03 mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu: M1; M2; M3) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.*

Bản cáo trạng số 37/CT-VKSTĐ, ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố bị cáo Lò Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện TĐ giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 14 tháng đến 20 tháng tù, khấu trừ 06 ngày tạm giữ cho bị cáo, ấn định hình phạt tù còn lại, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ để chấp hành hình phạt tù. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì Công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại và dán các mép. Mặt trước phong bì ghi: "Phong bì niêm phong, mảnh nilon màu hồng và ba mảnh giấy trắng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn S, sinh ngày 09/3/1989, trú tại bản CN, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu vào ngày 28/6/2022". Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn S theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn so với đề nghị của viện kiểm sát. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo Lò Văn S không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Lò Văn S xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Lò Văn S đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào hồi 18 giờ 40 phút, ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại Bưu điện xã NT thuộc bản CN, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, Lò Văn S đang có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói Heroine có tổng khối lượng 0,17 gam (*Không phải mười bảy gam*) với mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp thực hiện thì bị lực lượng Công an huyện TĐ, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Lò Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn so với đề nghị của viện kiểm sát. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, xét thấy mức mà người bào chữa đề nghị chưa đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm, do vậy không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Ngày 21/6/2012 bị cáo Lò Văn S bị Tòa án nhân dân huyện TĐ xử phạt 18 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, đã được xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 0,17 gam (*Không thấy mười bảy gam*) heroine thu giữ của bị cáo Lò Văn S đã gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với một phong bì Công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại và dán các mép. Mặt trước phong bì ghi: “Phong bì niêm phong, mảnh nilon màu hồng và ba mảnh giấy trắng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn S, sinh ngày 09/3/1989, trú tại bản CN, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu vào ngày 28/6/2022” là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Những vấn đề liên quan:

Đối với người nam thanh niên rử S đi mua Heroine tại bản CN, xã NT, huyện TĐ và người nam thanh niên bán Heroine tại bản NH, xã NT vào ngày 28/6/2022. Do Lò Văn S không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu nên không có đủ căn cứ để điều tra, làm rõ trong vụ án này.

Đối với chị Lò Thị L là nhân viên Bưu điện xã NT, huyện TĐ, khi S cầm gói Heroine vào để ở bàn uống nước của Bưu điện chị L hoàn toàn không biết nên chị L không đồng phạm với S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[7] Về án phí:

Bị cáo Lò Văn S là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lò Văn S thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn S 15 (*Mười lăm*) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 06 (*sáu*) ngày bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 (*Mười bốn*) tháng 24

(hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì Công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại và dán các mép. Mặt trước phong bì ghi: “Phong bì niêm phong, mảnh nilon màu hồng và ba mảnh giấy trắng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn S, sinh ngày 09/3/1989, trú tại bản CN, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu vào ngày 28/6/2022”.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 05 phút ngày 07/10/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TĐ).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn S.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ;
- Công an huyện TĐ;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Tuyết